

Bản án số: 379/2024/HS-ST
Ngày 24-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Văn Lực;
- Ông Tô Văn Nhung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Chu Tường Vy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 343/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 404/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Minh C, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Nam; thường trú: Thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Số A khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Phan C1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; bị cáo có 02 em ruột, nhất sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1992; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án:

- Ngày 29/8/2017, bị Tòa án nhân dân quận Đông Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 259/2017/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2019.

- Ngày 18/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2022/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2024, đóng án phí ngày 22/9/2023.

Nhân thân:

- Ngày 30/9/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc R’Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số

74/2024/HS-ST.

- Ngày 29/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2011/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 07/5/2013, đóng án phí ngày 09/01/2012.

- Ngày 29/6/2016, bị Công an phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 57/QĐ-XPHC.

- Ngày 07/12/2016, bị Công an phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định số 02/QĐ-XPHC.

- Ngày 10/5/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Bình Phước khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Ngày 26/8/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2024 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1991; địa chỉ: A, Ấp A, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Trần Văn H1, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Hoàng Y; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh C, Nguyễn Văn T và Trần Văn H1 là những người sử dụng trái phép ma túy. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/5/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59N2-691.70 từ nhà trọ tại địa chỉ số A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương đến khu vực bờ kè thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp một người thanh niên tên K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy thì được K bán 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C về phòng trọ số 1, nhà trọ số A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương lấy một ít ma túy trong gói nylon vừa mua được đổ vào nỏ thủy tinh sử dụng, số ma túy còn lại C để trên nền gạch trong phòng trọ. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, có T và H1 đến phòng trọ của C để chơi. T nhìn thấy ma túy nên xin sử dụng thì C đồng ý. T cầm bộ dụng cụ có ma túy lên đốt và sử dụng xong thì bỏ xuống nền gạch, tiếp đó H1 tự cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên đốt và sử dụng ma túy. C, T và H1 cùng sử dụng ma túy và ngủ tại phòng trọ của C. Đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 08/5/2024, T và H1 ngủ dậy và tiếp tục lấy ma túy trong túi nylon cho vào nỏ thủy tinh sử dụng. Sau đó, C ngủ dậy tiếp tục lấy ma túy còn lại trong túi nylon đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để tiếp

tục sử dụng thì bị Lực lượng Công an phường A phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) nỏ thủy tinh chứa tinh thể màu nâu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59N2-69170.

- * Căn cứ Kết luận giám định số: 2267/KL-KTHS (MT) ngày 15/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu nâu, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0524 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định số: 2267/KL-KTHS (MT) ngày 15/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Đối với Nguyễn Văn T và Trần Văn H1, được Lê Minh C cho sử dụng ma túy chung, không bàn bạc, góp tiền để mua ma túy cũng như không đóng góp dụng cụ, công sức gì để sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với người thanh niên tên K đã bán ma túy cho Lê Minh C tại khu vực bờ kè thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 340/CT-VKS-DA ngày 16 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Minh C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 09 năm đến 10 năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Đắc R’Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- * Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu được phục vụ hết cho công tác giám định.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút thủy tinh và 01 nỏ thủy tinh, là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59N2-691.70; số khung RLCUG0610FY069736; số máy G3D4E-078951:

Qua xác minh, biển số 59N2-691.70 là của xe mô tô hiệu Honda Lead, số khung RLHJF4514FY575529; số máy JF45E0611696 do bà Lê Thị Thu H, địa chỉ: A, ấp A, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên, bà H khai nhận đã bán xe mô tô biển số 59N2-691.70 từ năm 2021 cho một người đàn ông không rõ lai lịch, khi mua bán không làm giấy tờ mua bán nên đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với biển số 59N2-691.70.

Qua xác minh xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter có số khung RLCUG0610FY069736, số máy G3D4E-078951 có thông tin biển số 76E1-28226 do bà Lê Thụy Mỹ P, sinh năm 1991; thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi hiện bà P không đăng ký thường trú tại địa chỉ trên, hiện không xác định được bà P đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành đăng tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến làm việc nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô có số khung RLCUG0610FY069736, số máy G3D4E-078951.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 07/5/2024, Lê Minh C mua ma túy của một người đàn ông tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực bờ kè thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Ngày 07/5/2024 và ngày 08/5/2024, Lê Minh C cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn T và Trần Văn H1 sử dụng 02 (hai) lần tại phòng trọ của C địa chỉ số A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo trong 02 ngày đã cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy 02 người sử dụng đồng thời bản thân bị cáo 02 tiền án chưa được xóa, thuộc trường hợp “tái phạm”, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 340/CT-VKS-DA ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tổ chức để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là ông Lê Phan C1 là thương binh 2/4. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án chưa được xóa và là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, có tiền án chưa được xóa, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu được phục vụ hết cho công tác giám định nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút thủy tinh và 01 nõ thủy tinh, là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59N2-691.70; số khung RLCUG0610FY069736; số máy G3D4E-078951, qua xác minh, xác định:

+ Biển số 59N2-691.70 là của xe mô tô hiệu Honda Lead, số khung RLHJF4514FY575529; số máy JF45E0611696 do bà Lê Thị Thu H, địa chỉ: A, ấp A, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên, bà H khai nhận đã bán xe mô tô biển số 59N2-69170 từ năm 2021 cho một người đàn ông không rõ lai lịch, khi mua bán không làm giấy tờ mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy đối với biển số 59N2-691.70.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter có số khung RLCUG0610FY069736, số máy G3D4E-078951 có thông tin biển số 76E1-28226 do bà Lê Thụy Mỹ P, sinh năm 1991; thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, hiện bà P không đăng ký thường trú tại địa chỉ trên, hiện không xác định được bà P đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã tiến hành đăng tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến làm việc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà

nước đối với xe mô tô có số khung RLCUG0610FY069736, số máy G3D4E-078951.

[9] Đối với Nguyễn Văn T và Trần Văn H1, được Lê Minh C cho sử dụng ma túy chung, không bàn bạc, góp tiền để mua ma túy cũng như không đóng góp dụng cụ, công sức gì để sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt vi phạm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và đối với người thanh niên tên K đã bán ma túy cho Lê Minh C tại khu vực bờ kè thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh C 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Đắc R’Lấp, tỉnh Đắk Nông thành hình phạt chung của 02 bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 ống hút thủy tinh và 01 nỏ thủy tinh và 01 (một) biên số 59N2-691.70.

- Tịch thu vào sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, dung tích xilanh: 150cm³, số khung RLCUG0610FY069736, số máy G3D4E-078951. Tình trạng xe: không có kính chiếu hậu bên phải, thắng đĩa sau còn nguyên vẹn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA